

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: KH-UBND

Cẩm Thành, ngày tháng 10 năm 2024

**KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ CẨM THÀNH**

Thực hiện Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 16/10/2024 của UBND huyện Cẩm Thủy về Chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn huyện Cẩm Thủy.

UBND xã Cẩm Thành xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025, cụ thể như sau:

Phần I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2024

1. Đánh giá chung.

Trong năm 2024, hoạt động Chuyển đổi số đã được các cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt được những kết quả quan trọng. Nhận thức về Chuyển đổi số của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân được nâng lên rõ rệt.

Việc chuyển đổi các hoạt động quản lý nhà nước từ phương thức truyền thống sang ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển từ văn bản giấy sang môi trường số được đẩy mạnh và đạt kết quả bước đầu rất đáng trân trọng; nhiều sản phẩm, dịch vụ thiết thực được đưa ra phục vụ kịp thời, hiệu quả người dân, doanh nghiệp.

Hạ tầng công nghệ thông tin, các nền tảng số tiếp tục được phát triển ở từ cấp huyện đến cấp xã, đáp ứng cơ bản nhu cầu Chuyển đổi số. Hạ tầng mạng viễn thông, Internet được phủ rộng khắp trên địa bàn xã.

Dịch vụ công trực tuyến được triển khai ngày càng hiệu quả, sâu rộng, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình phục vụ các cá nhân, tổ chức thực hiện các TTHC một cách nhanh chóng và thuận tiện.

Việc phát triển kinh tế số, xã hội số được quan tâm, nhiều doanh nghiệp tích cực tham gia Chuyển đổi số. Thuế điện tử, hóa đơn điện tử được phổ cập. Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 100%. Người dân tích cực sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trong các hoạt động kinh tế, xã hội.

Công tác phối hợp, tổ chức thực hiện hoạt động Chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Hoạt động Chuyển đổi số đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2024

2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động.

100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử; 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).

Đánh giá: Đạt

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

- Doanh nghiệp ứng dụng chuyển đổi số chiếm 50% trở lên trong tổng số doanh nghiệp có phát sinh thuế.

Có 6/6 doanh nghiệp trên địa bàn huyện sử dụng nền tảng số trong hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh đạt tỷ lệ 100 %

Đánh giá: Đạt

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% số thôn, cụm dân cư và 85 % hộ gia đình có khả năng kết nối internet.

- 100% số thôn có hạ tầng mạng băng rộng cáp quang.

Tỷ lệ hộ gia đình có khả năng kết nối internet đạt $1832/1833 = 99,9 \%$

Đánh giá: Đạt

Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 65%.

Có 3369/5244 dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử đạt tỷ lệ 64,24 %

Đánh giá: Chưa đạt

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số tại các địa phương, đơn vị.

a) Kết quả đạt được:

- UBND xã Cẩm Thành đã thực hiện nghiêm túc các chỉ của UBND tỉnh, BCD Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá về chuyển đổi số, đồng thời tích cực triển khai theo hướng dẫn chuyên môn của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Cẩm Thủy. Đã ban hành các văn bản, kế hoạch triển khai các nhiệm vụ theo chỉ tiêu đã đề ra.

- BCD Chuyển đổi số xã Cẩm Thành đã ban hành Kế hoạch số 111/KH-BCD ngày 16/8/2024 về việc hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Cẩm Thành năm 2024 đồng thời phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCD chuyển đổi số tại Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 19/5/2024.

Trong năm 2024, UBND xã Cẩm Thành đã tổ chức 04 cuộc họp giao ban

định kỳ và các cuộc họp đột xuất về chuyển đổi số. Lãnh đạo UBND xã đã thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện tại các cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo các mục tiêu chuyển đổi số đều được theo dõi và hoàn thành đúng tiến độ.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Mặc dù đã có các kế hoạch kiểm tra định kỳ, nhưng cơ chế đánh giá vẫn chưa đủ chi tiết để phát hiện và khắc phục các hạn chế tại những thôn còn yếu kém.

- Nguồn lực cho việc triển khai các chỉ tiêu chuyển đổi số, đặc biệt là về kinh phí và nhân lực còn chưa đáp ứng được nhu cầu.

- Mức độ nhận thức của một số cán bộ về tầm quan trọng của chuyển đổi số còn hạn chế, chưa có những biện pháp chủ động trong việc triển khai các nhiệm vụ về Chuyển đổi số.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

2.1. Công tác xây dựng, ban hành các chương trình/đề án/kế hoạch, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

Thực hiện các văn bản chỉ đạo huyện và các hướng dẫn của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện về thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số. UBND xã Cẩm Thành đã ban hành Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 07/04/2022 về truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 28KH/UBND ngày 17/02/2022 về việc Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Cẩm Thành.

b) Tồn tại, hạn chế:

Một số văn bản ban hành vẫn thiếu thống nhất, đồng bộ và phối hợp giữa các đơn vị, gây khó khăn trong việc triển khai thực hiện.

2.2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện

a) Kết quả đạt được:

- Công tác quán triệt triển khai Nghị Quyết được quan tâm chỉ đạo tại các hội nghị, UBND xã gắn với các nhiệm vụ phát triển Kinh tế - xã hội với phương châm Chuyển đổi số là phương tiện thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ của xã.

- Các đồng chí lãnh đạo đã quan tâm chỉ đạo tại các hội nghị, đồng thời chỉ đạo việc xây dựng các kế hoạch, chương trình thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số của xã.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về chuyển đổi số cũng đã được quan tâm và được triển khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của xã như: Đài truyền thanh xã, các trang fanpage, trang Thông tin điện tử. Đặc biệt là được triển khai thường xuyên và quyết liệt thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn.

Thông qua các hình thức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết; nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp và của cán bộ, đảng viên sau khi được quán triệt, học tập và triển khai được nâng lên rõ rệt. Đã có những chuyển biến tích cực về mặt nhận thức trong lãnh, chỉ đạo, trong thực hiện nhiệm vụ từ cấp xã đến cấp

thôn.

b) Tồn tại, hạn chế

Các thành viên Ban chỉ đạo chủ yếu là kiêm nhiệm, khối lượng công việc ngày càng nhiều dẫn đến việc quan tâm, chỉ đạo các đơn vị trong thực hiện chuyển đổi số còn chậm.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

- Mạng cáp quang băng thông rộng đã được triển khai rộng khắp đến tất cả các thôn trên địa bàn xã.

- Hạ tầng mạng thông tin di động được phủ sóng đến 100% các thôn trên địa bàn xã, tỷ lệ dân số được phủ sóng thông tin di động đạt 100 %. Việc triển khai diện rộng các trạm BTS công nghệ băng rộng di động 3G, 4G tới 100% dân cư đã đảm bảo mức độ sẵn sàng đáp ứng cho nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng, nhà nước và nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet chất lượng cao của các doanh nghiệp, nhân dân trên toàn xã.

- Hạ tầng kỹ thuật CNTT trên địa bàn xã được đầu tư đồng bộ, hiện đại, đáp ứng việc ứng dụng CNTT, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã; đảm bảo cung cấp dịch vụ, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Tính đến hết 30/10/2024, tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức cấp xã được trang bị máy tính làm việc là 100% máy tính/cán bộ.

- 100% các cơ quan, đơn vị cấp xã đã có mạng LAN nội bộ và kết nối mạng Internet tốc độ cao phục vụ công tác.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình: Hiện có 01 điểm cầu tại UBND xã đang phát huy hiệu quả, tạo môi trường hội họp hiện đại, thuận tiện, tiết kiệm chi phí, tiết kiệm thời gian, đảm bảo triển khai các cuộc họp nhanh chóng, nhất là trong các tình huống khẩn cấp như phòng chống dịch bệnh, bão lụt, thiên tai....

b) Tồn tại, hạn chế:

Hạ tầng CNTT chưa được đầu tư đồng bộ dẫn đến khó khăn trong kết nối, liên thông, chia sẻ, khai thác hiệu quả. Hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bảo mật thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu về bảo mật, về cấp độ theo quy định.

4. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được:

Tại UBND huyện có 02 cán bộ chuyên trách CNTT thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và vận hành các hệ thống mạng, các phần mềm dùng chung của tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ UBND các xã, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT cấp trên giao.

Tại UBND xã giao cho công chức Văn phòng, Văn hóa phụ trách việc triển khai các hoạt động Chuyển đổi số cấp xã.

Trong năm 2024 có 6 cán bộ lãnh đạo, công chức tham gia học tập trên nền tảng chuyendoiso.mobilededu.vn.

- UBND các xã phối hợp với Viettel chi nhánh Cẩm Thủy tổ chức 02 đợt tập huấn hướng dẫn người dân trên địa bàn thực hiện cài chữ ký số và sử dụng các ứng dụng số, tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt...

b) Tồn tại, hạn chế

Nhân lực số trên địa bàn số lượng ít, công chức phụ trách về chuyển đổi số chưa được đào tạo chuyên ngành, dẫn đến việc triển khai hiệu quả chưa cao.

5. Dữ liệu số

- Các dữ liệu số trên địa bàn đã và đang thực hiện theo chủ trương của Trung ương, các bộ ban ngành và của tỉnh như: định danh điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, BHYT, địa chỉ số, đất đai...

- Đối với hoạt động của Cơ quan Nhà nước: 100% các TTHC đã được niêm yết công khai trên các trang thông tin điện tử UBND xã.

- Tình hình ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước tại xã dưới dạng số hoá dữ liệu gồm có: 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định) được thực hiện trên môi trường mạng; Tỷ lệ văn bản điện tử có ký số đạt 100 %; văn bản điện tử đã thay thế hoàn toàn văn bản giấy trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

6. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả, đạt được:

- Trong năm 2024 việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, phát triển chính quyền điện tử, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp, công tác đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn xã cũng được quan tâm thực hiện và bước đầu đã có nhiều chuyển biến tích cực, như: triển khai 100% lãnh đạo Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp xã sử dụng chứng thư số chuyên dùng; 95% thiết bị sử dụng phần mềm hệ điều hành bản quyền; 100% máy tính được triển khai sử dụng phần mềm xử lý mã độc; ban hành các quy chế, quy định bảo đảm an toàn thông tin; thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng...

UBND xã được phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin cấp độ 1.

b) Tồn tại, hạn chế:

Thiếu các trang thiết bị đảm bảo an toàn thông tin mạng; các hệ thống thông tin còn tồn tại lỗ hổng bảo mật, tiềm ẩn nguy cơ gây mất dữ liệu, lây nhiễm các phần mềm độc hại ảnh hưởng đến ứng dụng và phát triển CNTT.

- Chưa có một hệ thống hoàn chỉnh trong việc giám sát, phát hiện và ngăn chặn các cuộc tấn công trên diện rộng vào các hệ thống thông tin trên địa bàn xã.

7. Chính quyền số

a) Ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành.

Thực hiện có hiệu quả các ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan hành chính trên địa bàn xã đặc biệt là phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin một cửa điện tử, thư điện tử công vụ.

Cụ thể: 100% thực hiện trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; 100% Thủ tục hành chính được tiếp nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử... Cụ thể: 100% thực hiện trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử...

- Tổng số văn bản được gửi đi trên phần mềm TDoffice tính đến ngày 29/10/2024 đạt 1765/1765 đạt 100%

- Hệ thống hội nghị truyền hình, hệ thống phòng họp không giấy tờ hoạt động ổn định, hiệu quả.

Xã Cẩm Thành có hệ thống phòng họp trực tuyến, 100% lãnh đạo xã được cấp và sử dụng chữ ký số trong chỉ đạo, điều hành; 100% thực hiện trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử.

b) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Đối với việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến mức độ trên địa bàn xã tính trong 9 tháng đầu năm như sau:

- Tính đến ngày 30/10/2024, tổng số hồ sơ tiếp nhận qua Cổng dịch vụ công và phần mềm một cửa điện tử là 480 hồ sơ; Số hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận trực tuyến 480 hồ sơ.

- Trang thông tin điện tử của xã đã gắn mã tin nhiệm và mã EMC, các ứng dụng trên điện thoại thông minh thường xuyên cập nhật thông tin, từ đó giúp tăng cường công tác, chỉ đạo, điều hành và tương tác giữa chính quyền với người dân...

8. Kinh tế số

- Có 100% tổ chức, doanh nghiệp nộp thuế điện tử.

- Có 6/6 doanh nghiệp sử dụng nền tảng số trong sản xuất kinh doanh đạt tỷ lệ 100 %

- Có 6/6 doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 100 %

9. Xã hội số

- Tiếp tục chỉ đạo các nhà trường trên địa bàn triển khai có hiệu quả các phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, cài đặt các ứng dụng vnEdu Teacher, vnEdu Connect để hỗ trợ giáo viên, phụ huynh cập nhật thông tin, tương tác giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Đến nay người dân trên địa bàn xã có tài khoản định danh điện tử là 3551/6061 đạt 58,58%.

- Đã tạo lập 7119/7553 hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn xã đạt 94,25 %.

- Có 01 mắt camera lắp tại điểm UBND xã; có 44 mắt camera lắp trên trục đường quốc lộ 217 và đường chính tại các thôn để giám sát, hỗ trợ bảo đảm an ninh trật tự. Trên địa bàn xã có 45 mắt camera.

- 100 % các thôn lắp đặt wifi miễn phí tại các nhà văn hóa phục vụ người dân truy cập internet.

- Số người dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng và tổ chức được phép khác là 3369/5244 đạt tỷ lệ 64,24 %

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh: 81/4940 = 98,36 %

Trong năm, UBND xã Cẩm Thành đã tổ chức đợt cao điểm triển khai cài đặt chữ ký số cá nhân trên địa bàn xã, kết quả đã có 2669/4940 = 54,03%

10. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

10.1. Ngày Chuyển đổi số

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 29/8/2024 về việc tổ chức Tuyên truyền, hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 trên địa bàn xã Cẩm Thành; Công văn số 677/UBND-VHXXH ngày 30/09/2024 về việc tuyên truyền hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2024 trên địa bàn xã Cẩm Thành.

10.2. Tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử và các phương tiện truyền

thông về Chuyển đổi số

- Công tác truyền thông thúc đẩy quá trình chuyển đổi số luôn được các cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm thực hiện, được triển khai đồng bộ, đổi mới nội dung, hình thức, tần suất tuyên truyền, đa dạng các phương thức truyền thông, từ hệ thống truyền thanh cơ sở đến trang thông tin điện tử và sử dụng các nền tảng mạng xã hội để thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền như:

- UBND xã đã tạo lập chuyên mục chuyển đổi số trên trang thông tin của xã và đã đăng được 82 tin bài.

Hệ thống đài truyền thanh là 126 lượt tin để tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

PHẦN II: NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Công điện số 33/CD-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng;

- Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2026;

- Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 5447/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa, phiên bản 2.0; Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Thanh Hóa (phiên bản 1.0);

- Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021- 2025;

- Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 01/01/2022 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;

- Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 01/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tập trung chỉ đạo đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyển từ môi trường làm việc giấy sang làm việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan nhà nước;

- Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy phát triển chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa;

- Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 04/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh đảm bảo an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 24/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 20/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 29/4/2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 22/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025;

- Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về

ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-TU về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Chương trình số 54/CTr-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch hành động số 63- KH/HU ngày 14/04/2022 của Huyện ủy Cẩm Thủy về thực hiện Nghị quyết số 06- NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện;

- Kế hoạch số 26KH/UBND ngày 11/02/2022 về việc Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Cẩm Thủy;

- Kế hoạch số 28KH/UBND ngày 17/02/2022 về việc Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Cẩm Thành.

I. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu tổng quát.

Tiếp tục duy trì thực hiện Chuyển đổi số tổng thể và toàn diện từ cơ quan Nhà nước, đến người dân, doanh nghiệp; sử dụng triệt để các nền tảng số ở cả 03 trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Khuyến khích đầu tư hạ tầng phục vụ chuyển đổi số đồng bộ từ cấp xã đến cấp thôn. Phấn đấu đến năm 2025 hoàn thành chỉ tiêu chuyển đổi số cấp xã.

2. Mục tiêu cụ thể.

2.1. Hạ tầng số

Tiếp tục duy trì hạ tầng kỹ thuật phục vụ hệ thống Hội nghị trực tuyến.

2.2. Ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước

- Tiếp tục duy trì đảm bảo 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường mạng (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).

Phấn đấu xã về đích Chuyển đổi số vào năm 2025.

- 100% dữ liệu mở phục được cung cấp phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các khóa học về chuyển đổi số trên nền tảng đào tạo trực tuyến đại trà.

2.3. Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được

định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- 100% cơ quan nhà nước tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số.

- 100% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và của tỉnh; hồ sơ dữ liệu điện tử được tạo, lưu giữ, chia sẻ theo quy định.

- 95% người dân, doanh nghiệp trở lên hài lòng với kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước.

2.4. Về Kinh tế số.

- Phân đầu 15% doanh nghiệp tham gia vào hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- 100% doanh nghiệp sản xuất, cung cấp các sản phẩm nông nghiệp có gắn mã QR truy xuất nguồn gốc.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 60%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 60%.

2.5. Về Xã hội số.

- 60% dân số trưởng thành có chữ ký số;

- 75% người dân sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

- 95% trường tiểu học, THCS tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.

2.6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai đồng bộ, toàn diện công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, trọng tâm là bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp, trong đó 100% cơ quan, đơn vị được phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin phải triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ, 100% các cơ quan nhà nước gán nhãn tín nhiệm mạng trên trang thông tin điện tử.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo quy định.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành trên địa bàn xã.

- Tổ chức các Hội nghị, tập huấn, các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về chuyển đổi số CBCC, viên chức, người lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trên hệ thống Đài truyền thanh xã; trên Trang thông tin điện tử của xã và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

- Phối hợp với Phòng VH TT huyện triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân về sử dụng Internet, thư điện tử, giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, tham gia sàn thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá

nhân,...

- Thường xuyên chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số trên địa bàn, trên kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên zalo và trên trang Câu chuyện chuyển đổi số (<https://t63.mic.gov.vn>) trên các nhóm zalo của cơ quan, đơn vị và tổ công nghệ số cộng đồng.

2. Hoàn thiện hệ thống văn bản.

- Tiếp tục quán triệt thực hiện đầy đủ nghiêm túc các văn bản của Trung ương, của tỉnh và của ngành về chuyển đổi số.

- Xây dựng và ban hành quy định về việc phát triển hạ tầng thông tin cho chính quyền số, đảm bảo việc xây dựng, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của chính quyền số tương thích với khung công nghệ và các nguyên tắc xây dựng chính quyền số.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch gắn với chính sách khuyến khích người dân và doanh nghiệp thực hiện các giao dịch điện tử, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ, dịch vụ thông minh vào cuộc sống để nâng cao chất lượng sinh hoạt, học tập và làm việc.

- Đẩy mạnh thực hiện hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo hướng dẫn tại Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Phát triển hạ tầng số.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, mua sắm thay thế những thiết bị đã cũ, lạc hậu đáp ứng mặt bằng CNTT trong các cơ quan hành chính nhà nước từ xã đến thôn. Duy trì tỉ lệ 1 người/1 máy, đảm bảo 100% máy tính kết nối mạng LAN, mạng diện rộng và Internet..

4. Phát triển dữ liệu số.

- Phối hợp với các ngành cấp trên trong việc rà soát, cập nhật, bổ sung các dữ liệu vào các cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu của tỉnh và của quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo khung Kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0 của tỉnh.

- Triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).

- Duy trì các dữ liệu mở cấp xã trên cổng dữ liệu mở của tỉnh phục vụ các cơ quan, đơn vị khai thác và sử dụng.

5. Triển khai nền tảng số.

- Tích cực, chủ động đầu mối, phối hợp với các cơ quan chủ quản nền tảng số đã UBND tỉnh định hướng tại Công văn số 8908/UBND-CNTT ngày 21/6/2022 và Sở Thông tin và Truyền thông để tổ chức triển khai sử dụng.

Triển khai hệ thống tổng hợp dữ liệu dùng chung và hỗ trợ ra quyết định (DSS); chỉ đạo, điều hành; phân tích và xử lý dữ liệu; quản lý chỉ số hiệu suất (KPIs); quản lý quy trình nghiệp vụ; báo cáo thống kê; mô phỏng và dự báo. Giúp lãnh đạo các cấp có khả năng giám sát, điều hành, hỗ trợ chỉ huy và quản lý một

cách tổng thể với việc ứng dụng các công nghệ phân tích dữ liệu hoặc trí tuệ nhân tạo; mang đến hiệu quả, cơ hội phát triển các ngành, lĩnh vực và kinh tế - xã hội.

6. Phát triển nhân lực số.

- Đảm bảo UBND xã có cán bộ chuyên trách CNTT trình độ đại học trở lên; các ban, ngành, đơn vị có cán bộ trình độ CNTT tốt phục vụ hoạt động chuyển đổi số; an toàn, an ninh mạng.

- Đảm bảo cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng do tỉnh tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về triển khai các hoạt động chuyển đổi số; an toàn, an ninh mạng.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp cho cán bộ, công chức tại nơi làm việc (theo hình thức "cầm tay chỉ việc") về kỹ năng số, khai thác các ứng dụng CNTT, đảm bảo tất cả các CB, CC cấp xã sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng góp phần ứng dụng CNTT phục vụ phát triển chính quyền số đồng bộ từ xã đến thôn.

7. An toàn thông tin mạng.

- Triển khai phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt.

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với Phòng VH TT huyện tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn xã.

8. Phát triển Chính quyền số.

- Bảo đảm khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật dùng chung cấp tỉnh tại, các hệ thống thông tin các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn xã.

- Khai thác triệt để hiệu quả từ hệ thống phòng họp trực tuyến trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn xã.

- Tiếp tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ thông minh, tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của xã.

- Tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp...;

- Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Tăng cường đầu tư tái cấu trúc hạ tầng CNTT của các cơ quan, đơn vị theo lộ trình; chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số; ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Cấp chữ ký số chuyên dùng cho 100% cán bộ, công chức để phục vụ chuyển đổi số.

9. Phát triển Kinh tế số.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan hỗ trợ, hướng dẫn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ sản xuất nông nghiệp... cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, các sàn thương mại điện tử (Postmart.vn, VOSO.vn), giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh trên môi trường số.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt phục vụ phát triển thương mại điện tử.

- Tổ chức tuyên truyền vận động các doanh nghiệp tiếp cận các chương trình, nội dung về chuyển đổi số cho doanh nghiệp do Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai cũng như các nội dung, nhiệm vụ mà Chủ tịch UBND tỉnh đã giao tại Chương trình số 54/CTr-UBND ngày 03/3/2022.

- Thực hiện truyền thông về mô hình chuyển đổi số thành công của doanh nghiệp để làm bài học kinh nghiệm, lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp.

10. Phát triển xã hội số.

- Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ người dân tham gia các hoạt động trên môi trường số một cách sâu rộng, như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, mua bán trực tuyến, phản ánh, tương tác với chính quyền, kiến thức về an toàn thông tin ...; yêu cầu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước tiên phong, gương mẫu thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh số hoá hồ sơ, văn bản, tài liệu, hình thành các kho dữ liệu điện tử của huyện; từng bước cung cấp dữ liệu mở nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân tiếp cận, khai thác thông tin.

- Tập trung phổ cập các kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã thông qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương.

- Tiếp tục triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả; trong đó tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực: (1) Nông nghiệp, (2) Du lịch, (3) Y tế, (4) Giáo dục, (5) văn hóa...

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và

tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số.

- Người đứng đầu các đơn vị tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành trên địa bàn huyện. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách.

- Tổ chức các Hội nghị, các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho lãnh đạo, CBCC, viên chức UBND xã; cán bộ các tổ chức đoàn thể cấp xã, cấp thôn.

- Tổ chức các hội nghị về chuyển đổi số cho các tổ chức, doanh nghiệp, trước hết là những người đứng đầu biết cách thức để thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh của xã về tầm quan trọng và lợi ích của chuyển đổi số.

- Xây dựng các tài liệu tuyên truyền (quyển, tờ rơi, video clip) về Chuyển đổi số, Chính phủ số, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.

- Tập trung truyền truyền và tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày chuyển đổi số Quốc gia 10/10” đến các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã.

2. Phát huy vai trò các doanh nghiệp Công nghệ thông tin - Viễn thông trong chuyển đổi số.

- Phối hợp với doanh nghiệp Công nghệ thông tin - Viễn thông trên địa bàn xã triển khai các sản phẩm, dịch vụ số phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Khai thác thế mạnh nhân lực địa bàn của các doanh nghiệp Công nghệ thông tin - Viễn thông trong việc hỗ trợ các đơn vị, người dân trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về chuyển đổi số.

- Phối hợp với Phòng VHNT huyện tổ chức đào tạo, tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ phụ trách Công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn xã về xây dựng và triển khai Chính quyền số; công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực chuyển đổi số; tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ về công tác chuyển đổi số, các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo phụ lục)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức văn hóa - xã hội.

- Phối hợp với các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn xã tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo mục tiêu đã đề ra.

- Xây dựng dự toán kinh phí cụ thể cho các dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số triển khai trên phạm vi toàn xã.

- Phối hợp với các ban, ngành nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc kế hoạch, chương trình chuyển đổi số của các ban, ngành do UBND huyện, các phòng liên quan giao cho đơn vị phối hợp hoặc chủ trì thực hiện; Hướng dẫn các cơ quan quản lý Nhà nước xây dựng dự toán chi tiết cho các dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị đảm bảo đồng bộ, hiệu quả tránh chồng chéo, lãng phí.

- Kiểm tra tiến độ thực hiện Kế hoạch, công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã và Phòng VHTT huyện.

- Chủ trì tổ chức các hoạt động ra quân, hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường phát thanh nội dung, nhiệm vụ của hoạch đến toàn thể nhân dân trên địa bàn xã.

- Hàng tuần thực hiện việc đăng tải các tin, bài, nội dung về chuyển đổi số của xã trên trang thông tin điện tử tại chuyên mục “Chuyển đổi số”.

2. Công chức văn phòng UBND xã.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan vận hành, khai thác có hiệu quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa.

- Vận hành có hiệu quả hệ thống Hội nghị trực tuyến, đảm bảo kết nối các cuộc họp từ Trung ương đến cơ sở.

- Phối hợp với Trung tâm ứng cứu sự cố tình thực hiện việc diễn tập ứng cứu sự cố an toàn an ninh thông tin hàng năm; chịu trách nhiệm vận hành hệ thống an toàn, an ninh thông tin mạng nội bộ UBND xã.

- Phối hợp với công chức văn hóa - xã hội, các ban, ngành đoàn thể lựa chọn, vinh danh, khen thưởng cho các điển hình tiên tiến về chuyển đổi số.

- Nghiên cứu, tham mưu đưa kết quả triển khai chuyển đổi số của các cơ quan, ban, ngành, các thôn là một tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng trách nhiệm người đứng đầu về kết quả hoàn thành nhiệm vụ.

- Chịu trách nhiệm triển khai ứng dụng phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm quản lý thi đua khen thưởng; thực hiện số hóa hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức làm nền tảng chuyển đổi số.

5. Công chức tài chính - kế toán.

Chủ trì, tham mưu cho UBND xã thực hiện đồng bộ, kịp thời các cơ chế chính sách, nguồn kinh phí để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp và các lĩnh vực chuyển đổi số được ưu tiên của kế hoạch này.

6. Các ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã.

- Có trách nhiệm phối hợp với công chức văn hóa - xã hội và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, đảm bảo tính thống nhất.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị; đưa nội dung ứng dụng, phát triển Công nghệ số vào các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội.

- Phối hợp với công chức văn hóa - xã hội khi tổ chức triển khai các dự án chuyển đổi số theo quy định hiện hành.

- Chủ động xây dựng dự toán kinh phí cho Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm trong nhiệm vụ chi ngân sách của các đơn vị theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số xã Cẩm Thành năm 2025, yêu cầu các ban, ngành, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Phòng VH TT huyện; (Đề B/c)
- T.Tr Đảng ủy; HĐND; UBND xã; (Đề B/c)
- Ban Thường vụ Đảng ủy; (Đề B/c)
- Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Website xã;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Bùi Tiến Dũng